TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 171/2026/HS-ST
Ngày: 29-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lắm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tống Đức Hưởng;

2. Ông Phan Ngọc Thạch.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Liêm – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Tây Ninh;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Trần Quang Duy - Kiểm sát viên;

Ngày 29 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 11, tỉnh Tây Ninh tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 151/2026/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Văn P**, giới tính: Nam; sinh ngày: 22/4/1990, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 6/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không có. Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1961 và bà Đặng Thị T, sinh năm 1966. Vợ: Phạm Thị Ngọc Y, sinh năm 1990 (đã ly hôn); Con: có 01 người, sinh năm 2009. Tiền án: Không có; Tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 29/QĐ-TA ngày 19/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11), thời hạn 24 tháng; chấp hành xong 26/3/2025.

Bị cáo Đặng Văn P bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam ngày 20/3/2026 cho đến nay tại Phân trại tạm giam T, Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T.

Bị cáo có mặt tại phiên toà;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đặng Văn P là đối tượng thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số: 85/QĐ-UBND ngày 09/7/2025 của UBND xã T, tỉnh Tây Ninh trong thời hạn từ ngày 08/7/2025 đến ngày 26/3/2027.

Do có nhu cầu sử dụng ma tuý nên vào khoảng 17 giờ ngày 12/12/2025, Đặng Văn P một mình điều khiển xe mô tô từ nhà thuộc ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh đến khu vực bến xe T thuộc phường T, tỉnh Tây Ninh gặp một người đàn ông (không xác định được nhân thân, lai lịch) để hỏi mua ma tuý về sử dụng. Do nhiều lần mua ma tuý của người này nên biết mặt nhau. Tại bến xe T, P gặp trực tiếp người đàn ông và hỏi mua ma tuý, số tiền là 500.000 đồng thì được người này đồng ý bán cho 01 bịch ma tuý đá. Sau khi mua ma tuý, bị cáo P điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi về đến nhà, bị cáo P đi ra phòng bếp phía sau nhà, chia số ma tuý mua được ra thành 05 bịch nhỏ với mục đích để sử dụng nhiều lần. Khoảng 19 giờ ngày 12/12/2025, P lấy ra bộ dụng cụ sử dụng ma tuý cất giấu tại phòng bếp, đổ ma túy vào nỏ thủy tinh rồi sử dụng một mình. Những ngày sau đó, P tiếp tục sử dụng ma tuý một mình tại phòng bếp.

Khoảng 17 giờ ngày 17/12/2025, sau khi đi làm về P ra phòng bếp phía sau nhà lấy bịch ma tuý còn lại bỏ vào nỏ thuỷ tinh rồi sử dụng; sau đó, cất giấu bộ dụng cụ sử dụng ma tuý tại phòng bếp. Đến ngày 19/12/2025, Công an xã T tiến hành xét nghiệm nhanh nước tiểu của P, kết quả P dương tính với chất ma tuý: Methamphetamine. Bút lục: 01, 05-08, 78-82.

Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 19/12/2025 đối với Đặng Văn P: Dương tính với chất ma tuý Methamphetamine. Bút lục: 02.

Bản kết luận giám định số 97/KL-KTHS, ngày 13/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận:

Mẫu bám dính chất màu nâu (kí hiệu M1) bên trong 01 (một) đoạn ống thuỷ tinh dạng phễu gửi đến giám định là chất ma tuý, loại: Methamphetamine, khối lượng không xác định được vì mẫu quá ít.

Trong nước tiểu ghi thu của Đặng Văn P, sinh năm 1990, ngụ ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh (kí hiệu M2) gửi đến giám định có tìm thấy chất ma tuý, loại: Methamphetamine. Bút lục: 45.

Ngày 26/3/2025, Đặng Văn P chấp hành xong Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và được Cơ sở cai nghiện ma tuý tỉnh Tây Ninh cấp Giấy chứng nhận số 49/GCN-CSCNMT. Bút lục: 20.

Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 09/7/2025 của Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Tây Ninh quản lý sau cai nghiện ma tuý tại nơi cư trú đối với Đặng Văn P thời hạn 08/7/2025 đến 26/3/2027. Bút lục: 22.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu; xử lý vật chứng: có bảng thống kê vật chứng kèm theo, đã được chuyển đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 11, thuộc Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và vật chứng bị thu giữ đúng nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố;

Tại cáo trạng số 195/CT-VKSKV11 ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Đặng Văn P về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn P phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy";

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 03 năm tù;

Hình phạt bổ sung: miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Xử lý vật chứng theo quy định pháp luật;

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát;

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo không có nói lời nói sau cùng;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T; Điều tra viên; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Tây Ninh. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Bị cáo Đặng Văn P là người đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú từ ngày 08/7/2025 đến 26/3/2027theo Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 09/7/2025 của Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Tây Ninh nhưng đến ngày 17/12/2025, bị cáo tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà thuộc ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh, đến ngày 19/12/2025 thì bị lực lượng Công an xã T, tỉnh Tây Ninh kiểm tra phát hiện; loại ma túy sử dụng là Methamphetamine. Diễn biến hành vi của bị cáo và vật chứng bị thu giữ như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để xác định bị cáo phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt theo quy định điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự, với tình tiết "*b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện theo quy định của Luật phòng, chống ma túy;"*

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Tội phạm về ma túy nói chung gây ảnh hưởng rất lớn về trật tự an toàn xã hội, đạo đức

lối sống, gây nguy hại cho sức khỏe của con người và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác.

[5] Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[5.1] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5.2] Tình tiết tăng nặng: không có;

[6] Xét thấy, bị cáo đã nhiều lần đưa vào cơ sở cai nghiên bắt buộc nhưng bị cáo vẫn tái nghiện nên cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một khoản thời gian nhất định để bị cáo có thời gian tự cai nghiện và nhằm cải tạo giáo dục, góp phần phòng chống tội phạm;

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

[7] Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong ghi số 97/M1 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết M, trợ lý giám định Tạ Minh P1 và dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T, bên trong có 01 đoạn ống thủy tinh dạng phễu. (Tại thời điểm giao nhận, ghi nhận trên bì thư niêm phong có một vết rách dài khoảng 02cm); 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu xanh (đã qua sử dụng); 01 ống hút nhựa màu hồng (đã qua sử dụng); 01 ống hút nhựa màu vàng (đã qua sử dụng).

[8] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tình tiết, nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn P phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Đặng Văn P **02 (hai) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (20/3/2026)

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong ghi số 97/M1 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết M, trợ lý giám định Tạ Minh P1 và dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T, bên trong có 01 đoạn ống thủy tinh dạng phễu. (Tại

thời điểm giao nhận, ghi nhận trên bì thư niêm phong có một vết rách dài khoảng 02cm); 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu xanh (đã qua sử dụng); 01 ống hút nhựa màu hồng (đã qua sử dụng); 01 ống hút nhựa màu vàng (đã qua sử dụng).

(Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 23 tháng 6 năm 2026 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 11, tỉnh Tây Ninh)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Đặng Văn P phải chịu 200.000 đồng tiền án phí.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 36 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 11 – Tây Ninh;
- Phòng THADS khu vực 11 tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- THA phạt tù;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Văn Lắm